

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 22-8-2022.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Cẩm T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 7, khu C, thị trấn L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hiệp N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 4, Ấp 1, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, chị và anh Nguyễn Hiệp N tự tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai ngày 06/4/2015. Trong thời gian chung sống, chị và anh N sống hạnh phúc, đến khoảng hơn 02 năm trở lại đây vợ chồng chị có những mâu thuẫn rất nghiêm trọng, thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung của hai vợ chồng không hạnh phúc, hai bên có những bất đồng mà không thể giải quyết được. Chị và anh N đã ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa, nếu tiếp tục sẽ làm khổ cho cả hai. Nay chị yêu cầu ly hôn anh N, sớm chấm dứt mối quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Bùi Thảo Tr, sinh ngày 25/12/2015 và Nguyễn Bùi Thanh B, sinh ngày 11/4/2017.

Hiện chị đang nuôi dưỡng hai con chung, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, chị đang làm bộ phận y tế Công ty TNHH O tại khu Công nghiệp LT, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng. Thời giờ làm việc theo hai ca từ 06 giờ sáng đến 14 giờ chiều hoặc 14 giờ chiều đến 22 giờ đêm, được nghỉ thứ 7 và chủ nhật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Anh Nguyễn Hiệp N đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, không cung cấp ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Cẩm T.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo về quyền, lợi ích và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm T đối với bị đơn anh Nguyễn Hiệp N, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh N.

Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung tên Nguyễn Bùi Thảo Tr, sinh ngày 25/12/2015 và Nguyễn Bùi Thanh B, sinh ngày 11/4/2017 hiện đang do chị T nuôi dưỡng, chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung. Xét các con chung hiện đang do chị T nuôi dưỡng, chị T có điều kiện nuôi con tốt. Đối với anh N không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đề nghị xử giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hiệp N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hiệp N tự tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2015, quyền số 01/2015 ngày 06/4/2015 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị T trình bày quá trình chung sống, chị và anh N sống hạnh phúc đến 02 năm gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không hạnh phúc, có những bất đồng mà không thể giải quyết được, đã ly thân 02 năm, chị yêu cầu ly hôn anh N. Anh N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị T và anh N đến Tòa án để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh N không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Qua đó, cho thấy anh N đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T đối với anh N, xử cho chị T ly hôn anh N.

[3] Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung tên Nguyễn Bùi Thảo Tr, sinh ngày 25/12/2015 và Nguyễn Bùi Thanh B, sinh ngày 11/4/2017.

Xét thấy, hai con chung đang do chị T trực tiếp chăm sóc, chị T có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con tốt. Tòa án đã triệu tập anh N để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu nuôi con nhưng anh N không có mặt, không cung cấp ý kiến cho thấy anh N không có trách nhiệm, không mong muốn nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, cần xử giao 02 con chung cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N đối với việc cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T trình bày chị và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị T trình bày giữa chị và anh N không có nợ ai, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hiệp N, do đó chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm T đối với bị đơn anh Nguyễn Hiệp N về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

1. Xử cho chị Bùi Thị Cẩm T ly hôn anh Nguyễn Hiệp N.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hiệp N có 02 con chung tên Nguyễn Bùi Thảo Tr, sinh ngày 25/12/2015 và Nguyễn Bùi Thanh B, sinh ngày 11/4/2017.

Xử giao cháu Nguyễn Bùi Thảo Tr, sinh ngày 25/12/2015 và Nguyễn Bùi Thanh B, sinh ngày 11/4/2017 cho chị Bùi Thị Cẩm T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị T và anh N vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005321 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị T đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hiệp N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- UBND xã LA;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng